

Số: 04/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phan Ngọc Á**, Sinh năm 1962; nơi cư trú: Số I, ấp T, phường T (xã T, huyện L cũ), tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Trần Chính T, sinh năm 1977; địa chỉ liên lạc: Số A, đường P, phường T (Phường H, thành phố V cũ), tỉnh Vĩnh Long (theo ủy quyền ngày 27/02/2025).

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số E, đường P, phường P (Phường D, thành phố V cũ), tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp M, xã N (xã M, huyện M cũ), tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 03/3/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nội dung:

- Ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ trả bà Phan Ngọc Á số tiền là 800.000.000đồng (tám trăm triệu đồng) (trong đó, nợ gốc là 400.000.000đồng; nợ lãi là 400.000.000đồng)

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/5/2018 giữa ông Nguyễn Văn T1 với bà Phan Ngọc Á ký kết tại Văn phòng C, số công chứng 1440, quyển số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD.

- Công nhận cho ông Nguyễn Văn T1 được quyền sử dụng đất, đối với các thửa đất, cụ thể: Thửa đất 1156, tờ bản đồ số 5, diện tích: 617,5m², loại đất

trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã L (xã L, huyện L cũ), tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 689792, số vào sổ cấp GCN: CS16634 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 17/6/2020 cho bà Phan Ngọc Á; Thửa đất 1160, tờ bản đồ số 5, diện tích: 314,3m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại xã L (xã L, huyện L cũ), tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 729481, số vào sổ cấp GCN: CS23834 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 13/3/2023 cho bà Phan Ngọc Á. Ông T1 có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất theo quy định pháp luật.

*** Về án phí:**

- Bà Phan Ngọc Á là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

- Ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu án phí là 9.150.000đồng (chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến